

CÔNG TY TNHH ALO MEDIA HOUSEWARES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ALO MEDIA HOUSEWARES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALO MEDIA HOUSEWARES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ALO MEDIA HOUSEWARES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110846980

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 38 LK6B, khu C17 Bộ CA, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới; trừ đấu giá hàng hoá	4610
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Trừ dược phẩm và dụng cụ y tế; Trừ các loại Nhà nước cấm	4649

20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá và các loại Nhà nước cấm)	4669
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ đầu giá và các loại Nhà nước cấm)	4690
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket);	4719
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ các sản phẩm du lịch	4773
30.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
31.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ đầu giá hàng hoá)	4789
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá hàng hoá)	4791
33.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá hàng hoá)	4799
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	5229
38.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820

39.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh; Hoạt động sản xuất phim video; Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
40.	Hoạt động hậu kỳ	5912
41.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
42.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
48.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán;	7020
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá và các loại Nhà nước cấm)	7310
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc; và thiết kế, trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động thiết kế, trang trí nội thất	7410(Chính)
53.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7730
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

